

NỘI DUNG ÔN TẬP TRUYỀN THÔNG GDSK LỚP Y TTB

- Câu 1 :** Đặc điểm của kiểu người hoạt động:
A. Lượng quyền nhô cao **B.** Mắt lơ đờ **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 2 :** Ưu điểm của phương pháp truyền thông gián tiếp:
A. Nhanh **B.** Tin cậy **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 3 :** Phương tiện truyền thông trực quan:
A. Khẩu hiệu **B.** Tranh ảnh **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 4 :** Điều nào đúng khi tiến hành thay đổi hành vi sức khỏe:
A. Tránh các ý kiến đối chọi **B.** Tiến hành “cuộc cách mạng”
C. Tránh “tự bộc lộ” **D.** Đưa ra các tình huống
- Câu 5 :** Phương tiện truyền thông trực quan:
A. Mô hình **B.** Báo hình **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 6 :** Phương tiện truyền thông nghe nhìn:
A. Mẫu vật **B.** Máy chiếu **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 7 :** Tình huống nào thuộc bước thứ ba của chu trình thay đổi thái độ:
A. Đun nước tốn kém lắm **B.** Uống nước lã dễ bị bệnh đường ruột
C. Phải uống nước lọc thôi ! **D.** Làm sao có nước chín để uống
- Câu 8 :** Trong công thức “**H****K**KKK”, chữ **K** có nghĩa là:
A. Kiểm tra **B.** Khuyên **C.** Khen **D.** Khuyến khích
- Câu 9 :** Đặc điểm của nhóm đa số muộn trong quá trình thay đổi hành vi:
A. Thận trọng **B.** Chỉ chấp nhận khi thấy hiệu quả **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 10 :** Đặc điểm của kiểu người suy tư:
A. Tự ái **B.** Thiếu tế nhị **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 11 :** Trường hợp nào sau đây là câu hỏi mở:
A. Bạn thuộc bài chưa? **B.** Bạn học xong rồi chứ?
C. Bạn học bài thế nào? **D.** Bạn học xong rồi sao?
- Câu 12 :** Trong công thức “**H**KK**K**”, chữ **K** có nghĩa là:
A. Khuyên **B.** Khuyến khích **C.** Kiểm tra **D.** Khen
- Câu 13 :** Đặc điểm của kiểu người thực hiện:
A. Mắt có thần **B.** Miệng rộng **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 14 :** Ưu điểm của phương pháp truyền thông trực tiếp:
A. Thông tin đồng nhất **B.** Điều chỉnh thông tin **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 15 :** Ưu điểm của phương pháp truyền thông gián tiếp:
A. Lượng thông tin lớn **B.** Củng cố thường xuyên **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 16 :** Yêu cầu quan trọng nhất của người thực hiện kỹ năng làm mẫu là:
A. Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ **B.** Kỹ năng, thao tác thuần thục
C. Quản lý buổi thực hành **D.** Xử lý tình huống
- Câu 17 :** Đặc điểm của nhóm đa số sớm trong quá trình thay đổi hành vi:
A. Kêu gọi mọi người tham gia **B.** “Lãnh đạo dư luận”
C. A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 18 :** Đặc điểm của nhóm bảo thủ trong quá trình thay đổi hành vi:
A. “Lãnh đạo dư luận” **B.** Thích phong trào **C.** Suy nghĩ chín chắn **D.** Nề nếp
- Câu 19 :** Để lắng nghe có hiệu, nên nghe bằng:
A. Tai **B.** Đầu **C.** Mắt **D.** Một câu trả lời khác
- Câu 20 :** Đặc điểm của kiểu người thực hiện:
A. Giới chỉ huy **B.** Biết lo xa **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 21 :** Hình thức truyền thông nhóm:
A. Trình diễn **B.** Chiến dịch **C.** Hội họp **D.** Điện thoại
- Câu 22 :** Hạn chế lớn nhất của phương pháp truyền thông gián tiếp:
A. Không thu thập phản hồi **B.** Chi phí cao
C. Không đồng nhất **D.** Cần có phương tiện

- Câu 23 :** Phương pháp truyền thông gián tiếp:
A. Mít tinh **B.** Hội họp **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 24 :** Tiêu chuẩn của phương tiện truyền thông:
A. Hiện đại **B.** Đặc thù **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 25 :** Nhược điểm của phương pháp truyền thông gián tiếp:
A. Cần nhiều nhân lực **B.** Hạn chế số người được truyền thông
C. A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 26 :** Điều nào sau đây chứng tỏ bạn đang lắng nghe:
A. Ngồi ngang tầm **B.** Loại bỏ vật cản
C. Dùng lời nhắc tối thiểu **D.** Một câu trả lời khác
- Câu 27 :** Phương pháp truyền thông trực tiếp:
A. Văng gia **B.** Sinh hoạt câu lạc bộ **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 28 :** Phương pháp truyền thông trực tiếp:
A. Thảo luận **B.** Chiếu phim **C.** Phát thanh **D.** Tất cả đúng
- Câu 29 :** Tiêu chuẩn của phương tiện truyền thông:
A. Hấp dẫn **B.** Thẩm mỹ **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 30 :** Tình huống nào thuộc bước thứ tư của chu trình thay đổi thái độ:
A. Làm sao có nước chín để uống **B.** “ăn chín uống sôi” có lợi cho sức khỏe
C. Phải uống nước lọc thôi ! **D.** Đun nước tốn kém lắm
- Câu 31 :** Vấn đề quan trọng nhất của kỹ năng làm quen là:
A. Nêu lý do đến thăm **B.** Tạo bầu không khí thích hợp
C. Hỏi thăm sức khỏe, công việc **D.** Hỏi thăm kinh tế gia đình
- Câu 32 :** Nhược điểm của phương pháp truyền thông trực tiếp:
A. Không đặc thù **B.** Chi phí cao **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 33 :** Hình thức giao tiếp ngôn ngữ không lời:
A. Chữ viết **B.** Ánh mắt **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 34 :** Hình thức giao tiếp cận ngôn ngữ:
A. Phong cách **B.** Âm lượng giọng nói **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 35 :** Trường hợp nào sau đây là câu hỏi mở:
A. Chị có cho cháu bú sữa mẹ không? **B.** Chị biết lợi ích của bú sữa mẹ?
C. Tại sao chị không cho cháu bú ban đêm? **D.** Chị hiểu bú sữa bò là không tốt chứ?
- Câu 36 :** Đặc điểm của nhóm khởi xướng trong quá trình thay đổi hành vi, NGOẠI TRỪ:
A. Dám nghĩ dám làm **B.** Đầu tàu các phong trào
C. Thích phiêu lưu **D.** Uy tín cao
- Câu 37 :** Đặc điểm của nhóm sớm chấp nhận trong quá trình thay đổi hành vi:
A. Uy tín không cao **B.** Hoài nghi, thận trọng
C. Suy nghĩ chín chắn **D.** “Lãnh đạo dư luận”
- Câu 38 :** Đặc điểm của nhóm sớm chấp nhận trong quá trình thay đổi hành vi:
A. Thích hợp với các phong trào **B.** Chỉ chấp nhận khi thấy hiệu quả
C. A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 39 :** Ưu điểm của phương pháp truyền thông trực tiếp:
A. Phù hợp từng đối tượng **B.** Truyền thông cho nhiều người
C. A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 40 :** Hình thức giao tiếp ngôn ngữ không lời:
A. Cử chỉ **B.** Trang phục **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 41 :** Đặc điểm của kiểu người trầm mặc:
A. Đầu tóc bù xù **B.** Lông mày xéch **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 42 :** Đặc điểm của kiểu người trầm mặc:
A. Mẩu mực **B.** Thiếu nghị lực **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 43 :** Trường hợp nào sau đây cần can thiệp để thay đổi:
A. Đeo nữ trang **B.** Đeo vòng kiềng cho trẻ
C. Đếm tiền trước mặt nhiều người **D.** Hay nhờ người khác làm việc vặt
- Câu 44 :** Đây là những hình thức truyền thông cộng đồng, NGOẠI TRỪ:
A. Hội quán **B.** Phát thanh **C.** Chiến dịch **D.** Chiếu phim

- Câu 45 :** Đặc điểm của kiểu người hoạt động:
A. Khéo tay **B.** Hứa suông **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 46 :** Hình thức truyền thông cá nhân:
A. Chat **B.** Mail **C.** Hội quán **D.** A và B đúng
- Câu 47 :** Trường hợp nào sau đây là câu hỏi mở:
A. Chị hiểu thế nào là ăm dậm chứ?
C. Sao chị lại thôi cho cháu bú?
B. Chi thôi cho cháu bú khi nào vậy?
D. Chị biết thôi bú sớm là không tốt chứ?
- Câu 48 :** Hình thức truyền thông cộng đồng:
A. Lễ hội **B.** Tư vấn **C.** Bạn giúp bạn **D.** Đóng vai
- Câu 49 :** Trong công thức “HKKKK”, chữ **K** có nghĩa là:
A. Khen **B.** Khuyến khích **C.** Khuyên **D.** Kiểm tra
- Câu 50 :** Điều nào KHÔNG ĐÚNG với hành vi:
A. Một phần của văn hóa **B.** Cách cư xử
C. Là sự lặp lại của thói quen **D.** Cách thể hiện
- Câu 51 :** Đặc điểm của nhóm bảo thủ trong quá trình thay đổi hành vi:
A. Cách biệt với mọi người **B.** Chấp nhận thử nghiệm
C. A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 52 :** Hình thức truyền thông cá nhân:
A. Vãng gia **B.** Mít tinh **C.** Lễ hội **D.** Thảo luận
- Câu 53 :** Phương pháp truyền thông gián tiếp:
A. Truyền thanh **B.** Truyền hình **C.** Tư vấn **D.** A và B đúng
- Câu 54 :** Đặc điểm của kiểu người suy tư:
A. Dễ xúc động **B.** Bền chí **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 55 :** Đặc điểm của nhóm đa số sớm trong quá trình thay đổi hành vi:
A. Trầm lặng **B.** Quá thận trọng **C.** Cách biệt với mọi người **D.** Có uy tín
- Câu 56 :** Phương tiện truyền thông nghe nhìn:
A. Áp phích **B.** Tranh ảnh **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 57 :** Đặc điểm của nhóm đa số muộn trong quá trình thay đổi hành vi:
A. Có uy tín **B.** Suy nghĩ chín chắn **C.** Bảo thủ **D.** A dua
- Câu 58 :** Tình huống nào thuộc bước thứ năm của chu trình thay đổi thái độ:
A. Đun nước tốn kém lắm **B.** Uống nước lã dễ bị bệnh đường ruột
C. Làm sao có nước chín để uống **D.** Phải uống nước lọc thôi !
- Câu 59 :** Mục đích chính của truyền thông:
A. Thu nhận kiến thức **B.** Thay đổi hành vi **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 60 :** Tình huống nào thuộc bước thứ hai của chu trình thay đổi thái độ:
A. Uống nước lã dễ bị bệnh đường ruột **B.** Đun nước tốn kém lắm
C. Phải uống nước lọc thôi ! **D.** “ăn chín uống sôi” có lợi cho sức khỏe
- Câu 61 :** Yêu cầu quan trọng nhất của kỹ năng đọc tài liệu:
A. Sử dụng đúng loại tài liệu **B.** Diễn đạt lại theo ý bản thân
C. Chọn loại có cơ sở khoa học **D.** Nắm nội dung bao quát
- Câu 62 :** Điều nào sau đây có tác dụng khuyến khích đối tượng:
A. Tìm điểm tốt để khen **B.** Phê phán điểm chưa tốt
C. Không giải thích **D.** Một câu trả lời khác
- Câu 63 :** Đặc điểm của kiểu người suy tư:
A. Mắt sáng **B.** Môi mỏng **C.** A và B đúng **D.** A và B sai
- Câu 64 :** Trong công thức “HKKKK”, chữ **K** có nghĩa là:
A. Khen **B.** Khuyên **C.** Khuyến khích **D.** Kiểm tra
- Câu 65 :** Tình huống nào thuộc bước thứ nhất của chu trình thay đổi thái độ:
A. Đun nước tốn kém lắm **B.** “ăn chín uống sôi” có lợi cho sức khỏe
C. Làm sao có nước chín để uống **D.** Uống nước lã dễ bị bệnh đường ruột
- Câu 66 :** Hình thức truyền thông nhóm:
A. Trình diễn **B.** Tư vấn **C.** A và B đúng **D.** A và B sai